

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG É**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Mường É, ngày 30 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG É
KHÓA XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ TÁM**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường É lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Mường É; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTNS ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã. Ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

1.1. Mục tiêu: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và nhân dân xã Mường É, tăng cường sức mạnh đoàn kết các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, năng động sáng tạo, huy động, sử dụng tốt các nguồn lực, tranh thủ thời cơ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển. Đồng thời, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững và bảo vệ sinh thái. Cùng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1.2.1. Về phát triển kinh tế (05 chỉ tiêu);

1.2.2. Chỉ tiêu về Văn hóa, xã hội (10 chỉ tiêu);

1.2.3. Chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Nhiệm vụ

2.1.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại chuyển dần sang cơ giới hoá, tự động hoá; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để có sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước tiến dần đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế phục vụ xuất khẩu.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng bền vững, hiệu quả, kết hợp phòng chống dịch bệnh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

Phát triển hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phục vụ tưới tiêu diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản tập trung.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư, bảo vệ, phát triển rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; chú trọng đẩy mạnh phát triển các dự án trồng rừng tập trung, phân đầu bảo vệ diện tích rừng hiện có.

2.1.2. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân:

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; chú trọng nâng cao chất lượng phong trào xây dựng và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa". Phát huy các nhân tố tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng; đồng thời phê phán, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa để chống phá chế độ, các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan. Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Xây dựng môi trường văn hóa công sở trong sạch, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng.

- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chú trọng phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, *Agg*

năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục, đào tạo.

- Phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là đối với người nghèo, người yếu thế. Từng bước giảm chênh lệch, phân hóa giàu nghèo. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia; tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo, đặc biệt là quan tâm chăm lo phát triển sản xuất, nhất là các bản vùng cao, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức vươn lên thoát nghèo, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận người dân.

2.1.3. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Tăng cường quản lý, khai thác sử dụng đất đai bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; gắn với tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, đồng bộ giữa nguồn lực đất đai và các nguồn lực khác nhằm thu hút đầu tư phát triển, phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất; bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, lợi ích cộng đồng trước mắt cũng như lâu dài.

Chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp sẵn sàng ứng phó với các loại hình thiên tai. Đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở theo chỉ đạo của Trung ương, của. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị theo hướng bền vững, xanh, văn minh và đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Tập trung hoàn thiện hệ thống quy hoạch nông thôn, các khu chức năng và các loại quy hoạch có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi. phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội thực tế trên địa bàn. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng trong quá trình quy hoạch và phát triển nông thôn.

2.1.4. củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Kết hợp chặt chẽ và 

hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy; nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, đoàn thể trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

2.2. Các giải pháp

2.2.1. Giải pháp về nguồn vốn

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi về các thủ tục hành chính, thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn, đặc biệt các lĩnh vực xã có lợi thế. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết; rà soát, ban hành, công bố công khai danh mục các chương trình, dự án thu hút đầu tư vào địa bàn.

Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực NSNN, vốn ngân sách nhà nước ưu tiên chi đầu tư cho các công trình dự án phục vụ mục đích công cộng, công ích, an sinh, xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; rà soát và tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách để khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

2.2.2. Giải pháp về nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới. Tập trung bố trí kinh phí đào tạo và đào tạo lại cán bộ cấp xã, bảo đảm nâng cao khả năng, trình độ chuyên môn, quản lý công việc, giúp thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu công việc trong thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Ưu tiên phát triển nhân lực đối với con em các dân tộc thiểu số, ưu tiên tuyển dụng học nghề, đào tạo nghề, nâng cao trình độ kỹ năng sản xuất; tăng cường liên kết, đa dạng hoá các loại hình giáo dục đào tạo, để mọi người được học tập thường xuyên và xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện và cơ hội cho lao động địa phương làm việc tại nước ngoài.

2.2.3. Giải pháp về khoa học và công nghệ

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển và đổi mới công nghệ, đầu tư ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Coi trọng công tác chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật đến từng cơ sở nhằm tạo ra nhiều hàng hoá có giá trị trên thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của địa phương, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa địa phương, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực mới phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Khuyến khích, thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nhất là các dự án chế biến nông lâm sản.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến nông thông qua đào tạo nghề cho nông dân. Phát triển và mở rộng hợp tác với các cơ quan khoa học trong và với các cơ quan Trung ương, tạo mối liên kết thông tin các tiến bộ khoa học công nghệ, tranh thủ mọi nguồn, mọi hình thức đầu tư cho việc chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

2.2.4. Giải pháp về thị trường: Tăng cường các hoạt động thương mại, thông tin quảng bá, giữ vững thị trường truyền thống, tích cực mở rộng ra các thị trường mới. Đối với các sản phẩm hàng hóa thế mạnh (chè, cà phê...), xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm gắn liền với quá trình sản xuất kinh doanh và nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà nước, nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà phân phối. Phát triển các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển mạng lưới thương mại dịch vụ đến khắp các bản, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân được tiếp cận với các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống của người dân.

2.2.5. Giải pháp về cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào địa bàn, tăng cường phân cấp quản lý trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo điều kiện nâng cao hiệu quả công việc.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, phân công rõ trách nhiệm, thẩm quyền nhằm khắc phục sự chồng chéo trong thực hiện chức năng nhiệm vụ ở từng cơ quan, đơn vị. Quản lý và sử dụng biên chế bảo đảm đúng cơ cấu ngành, ngạch bậc, trình độ chuyên môn. Tăng cường phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong thực thi công việc ở các cơ quan nhà nước, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và giải quyết tốt các thủ tục cải cách hành chính.. *Đặng*

Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra công vụ, thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, đội ngũ cán bộ, trưởng bản nhằm giúp hệ thống chính trị trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu trong tình hình mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên địa bàn.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Mường É khóa XXI, kỳ họp chuyên đề thứ tám, thông qua ngày 30 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XXI;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thặng

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của HĐND xã Mường É

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	Ghi chú
I	Chỉ tiêu về kinh tế				
1	Tổng thu Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	117,329	112,371	
2	Tổng diện tích các loại cây trồng chủ yếu		1.690,1	1.825,9	
-	Lúa cả năm (diện tích tính cả 02 vụ)	ha	611,7	608,5	
-	Diện tích Ngô	ha	66,5	55	giảm 11,5 ha
-	Diện tích cà phê	ha	518,17	625,6	Tăng 107,43 ha
-	Diện tích chè	ha	396,9	440	tăng 43,1 ha
-	Diện tích Mắc ca (bao gồm cả diện tích trồng xen chè và cà phê)	ha	96,8	96,8	Giữ nguyên
3	Chăn nuôi gia súc, gia cầm		53.618	74.502	
-	Tổng đàn gia súc (Trâu, bò, lợn dê)	con	10.618	10.502	Giảm 116 con
-	Tổng đàn gia cầm	con	43.000	64.000	Tăng 21 nghìn con
4	Tổng số Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn	HTX	2	2	Giữ nguyên
5	Tỷ lệ cứng hóa đường giao thông đến các bản	%	55,2	65	Tăng 9,8%
II	Chỉ tiêu Văn hóa, xã hội				
6	Số người lao động qua đào tạo	người		100	
-	Trong đó: Số lao động đi làm việc tại nước ngoài	người	0	2	
7	Tỷ lệ hộ nghèo				
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm theo tiêu chí giai đoạn 2026-2030	%		1-1,5	

8	Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế	%	100	100	Giữ vững
9	Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt an toàn	%	98,14	98,14	Giữ vững
10	Số bản có băng thông rộng cố định	bản	11	15	Tăng 4 bản
11	Số bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;	bản	25	25	Giữ vững
12	Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;	%	100	100	Giữ vững
13	Phần đầu tỷ lệ xây dựng xã chuẩn hóa không có ma túy	%		40	
14	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Trường	3	3	Giữ vững
15	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá"	%	75	77	Tăng 2%
III	Chỉ tiêu về Môi trường				
16	Tỷ lệ số hộ gia đình sử dụng nước sạch	%	21,4	25,76	Tăng 4,39%
17	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom tại các bản	%	15,3	17	Tăng 1,73%
18	Tỷ lệ che phủ rừng	%	40,3	41,02	Tăng 0,72%